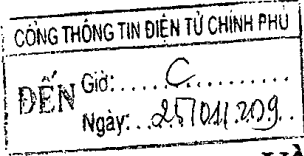


THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 04/2019/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 22 tháng 01 năm 2019



QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước; Nghị định số 165/2016/NĐCP ngày 24 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về nguyên tắc thành lập, quản lý, điều hành, sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm; quy định việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm trung ương; trách nhiệm của các cơ quan trong thực hiện quản lý, điều hành Quỹ phòng, chống tội phạm trung ương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, đơn vị có chức năng liên quan đến hoạt động phòng, chống tội phạm.

2. Các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống tội phạm; gia đình và người trực tiếp tham gia phòng, chống tội phạm bị thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản.

Điều 3. Nguyên tắc thành lập, quản lý, điều hành, sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm

1. Quỹ phòng, chống tội phạm là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, được thành lập ở trung ương (gọi là Quỹ phòng, chống tội phạm trung ương) và ở các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là Quỹ phòng, chống tội phạm cấp tỉnh) để hỗ trợ cho công tác phòng, chống tội phạm.

2. Quỹ phòng, chống tội phạm trung ương do Bộ trưởng Bộ Công an quản lý, điều hành. Quỹ phòng, chống tội phạm cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập, quản lý và điều hành.

3. Quỹ phòng, chống tội phạm được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước.

4. Việc lập dự toán, thanh toán, quyết toán, kiểm toán đối với Quỹ phòng, chống tội phạm được thực hiện theo các quy định của Luật ngân sách nhà nước, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước.

5. Nội dung chi của Quỹ phòng, chống tội phạm không được trùng với các nội dung chi từ nguồn chi hỗ trợ khác. Số kinh phí kết dư của Quỹ phòng, chống tội phạm cuối năm chưa sử dụng hết được chuyển sang năm sau để tiếp tục sử dụng.

Điều 4. Thành lập Quỹ phòng, chống tội phạm trung ương

Quỹ phòng, chống tội phạm trung ương được thành lập và hình thành từ các nguồn thu sau:

1. Số dư từ Quỹ phòng, chống tội phạm trung ương đã được hình thành theo Quyết định số 47/2012/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Ngân sách trung ương hỗ trợ vốn điều lệ khi thành lập Quỹ phòng, chống tội phạm trung ương theo Quyết định này.

3. Tài trợ, đóng góp tự nguyện từ nguồn hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho công tác phòng, chống tội phạm.

Điều 5. Nội dung chi và định mức chi từ Quỹ phòng, chống tội phạm trung ương

Quỹ phòng, chống tội phạm trung ương được sử dụng để chi cho các nội dung sau:

1. Thương đột xuất bằng tiền cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống tội phạm và ma túy. Mức tiền thưởng cụ thể cho từng trường hợp cá nhân, tập thể do Bộ trưởng Bộ Công an quyết định tối đa đối với cá nhân là 5.000.000 đồng/người/lần khen thưởng và tối đa đối với tập thể là 20.000.000 đồng/tập thể/lần khen thưởng.

2. Hỗ trợ tiền đền bù, trợ cấp đột xuất đối với gia đình và người trực tiếp tham gia phòng, chống tội phạm và ma túy bị thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản. Mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị định số 103/2002/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2002 của Chính phủ quy định chế độ đền bù, trợ cấp đối với cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức tham gia phòng, chống ma túy bị thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản.

Điều 6. Trách nhiệm thực hiện quản lý, điều hành Quỹ phòng, chống tội phạm trung ương

1. Bộ Công an:

a) Chịu trách nhiệm quản lý, điều hành, sử dụng và thanh toán, quyết toán Quỹ phòng, chống tội phạm trung ương

Chánh Văn phòng Bộ Công an giúp Bộ trưởng Bộ Công an theo dõi, quản lý, cấp và thanh toán, quyết toán Quỹ phòng, chống tội phạm trung ương theo quy định tại Quyết định này, được ủy quyền mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước (nơi đơn vị đóng trụ sở) để quản lý và mở sổ kế toán theo dõi các khoản thu, chi, lập báo cáo quyết toán Quỹ phòng, chống tội phạm trung ương theo quy định của pháp luật.

b) Tổ chức huy động tài trợ, viện trợ và tiếp nhận các khoản tài trợ, viện trợ của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước cho Quỹ phòng, chống tội phạm trung ương.

c) Tổng hợp tình hình quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm trung ương theo định kỳ 6 tháng, hàng năm và đột xuất báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng gửi Bộ Tài chính để theo dõi, tổng hợp chung.

2. Bộ Tài chính:

a) Bố trí ngân sách hỗ trợ vốn điều lệ hoạt động cho Quỹ phòng, chống tội phạm trung ương.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an hướng dẫn việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm trung ương.

c) Phối hợp với Bộ Công an trong việc kiểm tra, giám sát tình hình quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm trung ương.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 3 năm 2019 và thay thế Quyết định số 47/2012/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm.

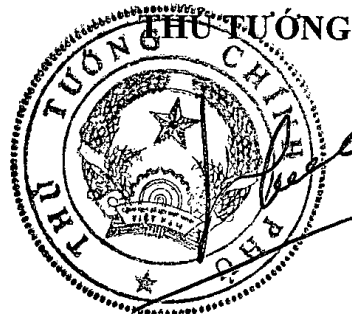
2. Quỹ phòng, chống tội phạm cấp tỉnh đã được thành lập theo Quyết định số 47/2012/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm để được tiếp tục hoạt động thì phải thành lập lại theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và Quyết định này.

3. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quyết định này nếu được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng một văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật mới đó.

4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTg, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2).XH 205



Nguyễn Xuân Phúc